TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 10/4/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Duyên.**

Bà **Bạc Thị Kiên.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST- HNGĐ ngày 28/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị Q**; sinh năm 1998.
Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên toà)*.
2. Bị đơn: Anh **Lò Văn P**; sinh năm: 1996.
Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên *(vắng mặt không lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2025 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lò Thị Q trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị Q và anh Lò Văn P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015. Đến ngày 31/3/2016 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do quan điểm sống bất đồng, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay và chị Q đã chuyển về nhà Bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không

hạnh phúc, vì vậy chị Q làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn P.

2. Về con chung: Chị Lò Thị Q và anh Lò Văn P có 01 con chung là cháu Lò Thùy T; sinh ngày 21/3/2015. Nguyện vọng của chị Q sau khi ly hôn chị sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị Q khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 14/02/2025 chị Lò Thị Q nộp đơn khởi kiện về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với anh Lò Văn P có địa chỉ tại: Bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cùng ngày chị Q đã nộp tạm ứng án phí theo Điều 146 Bộ luật tố tụng Dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS) và nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Q theo Điều 195 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu ly hôn giữa chị Lò Thị Q và anh Lò Văn P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Các vấn đề khác: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lò Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng anh P vẫn không đến tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh P không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung.

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị Lò Thị Q và anh Lò Văn P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015. Đến ngày 31/3/2016 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Như vậy, hôn nhân giữa chị Q và anh P đảm bảo về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình và là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên luôn

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do quan điểm sống bất đồng, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân, chị Q đã chuyển về nhà Bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Q đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn P.

Tại Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân chị Q nộp tại Toà án và tại phiên tòa thể hiện anh chị đã sống ly thân từ lâu và chị Q đã chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ của Q. Điều đó chứng tỏ rằng anh chị đã không còn muốn chung sống cùng nhau nữa. Sau khi thụ lý vụ án anh P không trả lời thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không đến tham gia phiên hòa giải để trình bày quan điểm của mình, điều đó đã thể hiện anh P chưa thực sự có thiện chí đoàn tụ. Mặt khác, anh chị đã sống ly thân với nhau từ lâu, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy, không có căn cứ để chứng minh rằng cuộc sống chung của anh chị vẫn hòa thuận, hạnh phúc. HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Q và áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Lò Thị Q và anh Lò Văn P.

[2.2] Xét về con chung: Chị Lò Thị Q và anh Lò Văn P có 01 con chung là cháu Lò Thùy T; sinh ngày 21/3/2015. Nguyện vọng sau khi ly hôn chị Q sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thùy T cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q không yêu cầu Toà án giải quyết và xét đơn trình bày nguyện vọng của cháu Lò Thùy T ngày 28/02/2025 là mong muốn được ở cùng với mẹ đẻ là chị Q. HĐXX thấy rằng trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh P không tham gia, không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Toà án về quan điểm của mình, như vậy cho thấy rằng bản thân anh P đã tự tước bỏ các quyền đó. Vì vậy HĐXX xét thấy hiện tại chị Q mới là người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lò Thùy T; sinh ngày 21/3/2015. HĐXX căn cứ Điều 69 và Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu T cho chị Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh P có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện nuôi con của chị Q.

[3] Xét về tài sản: Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị Q khai không có. HĐXX không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lò Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị Q với anh Lò Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lò Thùy T; sinh ngày 21/3/2015 cho chị Lò Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản chung; Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Không có.

4. Về án phí: Chị Lò Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị Q đã nộp theo biên lai thu tiền 0000330 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự chị Lò Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2025).

Anh Lò Văn P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND HĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh An, HĐB, tỉnh Điện Biên (nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS HĐB;
- Lưu VP;
- Tòa án ND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan

Nơi nhận:
- VKSND HĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Chăn, HĐB, tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS HĐB;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan